

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 827/2019/HC-PT

Ngày 18 – 11 – 2019

V/v khiếu kiện hành vi hành chính đối
với quyết định về áp dụng biện pháp khắc
phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí
Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ
lý số: 736/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 12 năm 2018 về khiếu kiện hành vi
hành chính đối với quyết định về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong
lĩnh vực đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1112/2018/HC-ST ngày 16 tháng 8
năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3069/2019/QĐ-PT
ngày 24 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1959, *(có mặt tại
phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án).*

Hộ khẩu thường trú: 268/4B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B.

Địa chỉ liên hệ: 20 Tổ 3, Khu phố 6, phường L, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 27/6/2018): Ông Đinh Ngọc K, sinh năm 1953; địa chỉ: 20 Tổ 3, Khu phố 6, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H.

Địa chỉ: Số 43 đường N, phường B, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 4236/GUQ-UBND ngày 27/9/2017): Ông Trần Văn Dũng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Phan Bá Thọ – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận T, Thành phố H; *(có mặt).*

2. Ông Nguyễn Phước – Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị – Môi trường Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố H; *(có mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trường Đại học Nông Lâm Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hay – Hiệu trưởng; *(có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu phố 6, Phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Đình H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện ông Nguyễn Đình H trình bày:*

Ông Nguyễn Đình H yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với nhà và đất có diện tích 17,2m² (đất lộ giới đường Quốc lộ 1) thuộc quyền sử dụng của ông H với các lý do sau:

+ Căn nhà và đất nêu trên có nguồn gốc do ông Vũ Văn Thiện nhận sang nhượng từ ông Nguyễn Văn Be. Đến năm 1993, ông Thiện sang nhượng lại cho

ông Nguyễn Đình H theo Giấy sang nhượng nhà đất viết tay ngày 15/02/1993 và được toàn quyền sử dụng cho đến nay không bị tranh chấp.

+ Ông H không lấn chiếm 17,2m² đất của Trường Đại học Nông Lâm vì nhà đất do ông sang nhượng của ông Thiện từ năm 1993, thuộc hành lang đường Quốc lộ 1A, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh được giao tạm thời quản lý năm 2003. Việc ông H chuyển nhượng từ năm 1993 và khai phá tạo dựng nhà đất đúng quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2014 và Điều 36 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

+ Chủ tịch UBND quận T căn cứ Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ đề quy kết ông lấn chiếm đất của Trường Đại học Nông Lâm được giao tạm thời quản lý rồi buộc ông H phải khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm cho Trường Đại học Nông Lâm là trái với quy định tại khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, trái với quy định tại Điều 36 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- *Người bị kiện Chủ tịch UBND quận T trình bày tại Văn bản số: 408/UBND-TNMT ngày 22/01/2017 có nội dung:*

1. Vị trí - Diện tích khu đất.

Khu đất 17,2m² thuộc một phần đường, tờ bản đồ số 17 - theo Tài liệu năm 2004, phường L, quận T, Thành phố H.

2. Nguồn gốc, pháp lý sử dụng khu đất.

2.1. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất.

Đất lộ giới Quốc lộ 1A (nay là Quốc lộ 1) do Nhà nước trực tiếp quản lý.

Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường Đại học Nông Lâm tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, cho đến khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch.

2.2. Về thông tin của khu đất theo sổ bộ.

Văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC ngày 24/02/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất tổ 10, 11, khu phố 5, phường L, quận T có quá trình đăng ký như sau:

+ Sổ địa bộ trước năm 1975: Thuộc Đông Hòa xã (tỉnh B).

+ Tài liệu 299/TTg: Khu đất thuộc một phần đường, xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức.

+ Tài liệu 02/CT-UB: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 3, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện Thủ Đức.

+ Tài liệu bản đồ năm 2004: Khu đất thuộc một phần đường, tờ bản đồ số 17, phường L, quận T.

3. Diễn biến xử lý vi phạm hành chính thu hồi khu đất:

UBND phường L lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 02/BB-VPHC ngày 12/5/2017 đối với ông Nguyễn Đình H; địa chỉ thường trú: 268/4B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B.

Ngày 13/5/2017, UBND phường L có Văn bản số 291/UBND đề xuất xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Đình H.

Ngày 19/7/2017, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình H; địa chỉ thường trú: 268/4B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B, vì đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 17,2m² (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường Đại học Nông Lâm được giao tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (thời điểm vi phạm: Năm 2004).

Biện pháp để khắc phục hậu quả: Buộc ông Nguyễn Đình H khôi phục lại hiện trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 24/7/2017, UBND phường L phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường đã công bố và giao Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 của UBND quận T cho ông Nguyễn Đình H.

Chủ tịch UBND quận T không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Đình H mà ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 về những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với nội dung:

“1. Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong những trường hợp sau đây:

a) Trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật này;

b) Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính;

c) Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt quy định tại khoản 3 Điều 63 hoặc khoản 1 Điều 66 của Luật này;

d) Cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản trong thời gian xem xét ra quyết định xử phạt;

đ) Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Điều 62 của Luật này.

2. Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng có thể ra quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này.

Quyết định phải ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tang vật bị tịch thu, tiêu hủy; biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng, trách nhiệm và thời hạn thực hiện.”

Căn cứ vào quy định pháp luật, Chủ tịch UBND quận T đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục đối với việc ban hành quyết định nêu trên. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ kiện hành chính của ông Nguyễn Đình H theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 161/DHNL-QTVT ngày 18/01/2018 với nội dung như sau:

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UB ngày 23/01/1990 của UBND tỉnh Sông Bé cấp Giấy phép sử dụng đất cho Trường Đại học Nông Lâm Thành Phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W740876 ngày 28/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh thì phần diện tích đất ông Nguyễn Đình H đang sử dụng nằm trong phần diện tích đã được UBND Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời quản lý, sử

dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, cho đến khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch.

Theo nội dung các văn bản trên thì khu đất 17,2m² do ông H đang sử dụng thuộc quyền quản lý của Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh. Mọi hành vi xây dựng, sửa chữa, sử dụng khu đất (khi chưa được sự cho phép bằng văn bản của Nhà trường) đều trái với các quy định của pháp luật. UBND quận T tiến hành giải tỏa khu đất ông Nguyễn Đình H đang sử dụng, trả lại hiện trạng như ban đầu (thời điểm Nhà trường được giao đất) là đúng với các quy định pháp luật. Do vậy, Nhà trường hoàn toàn đồng ý và ủng hộ chủ trương này của UBND quận T.

Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1112/2018/HC-ST ngày 16/8/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 156, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 6 Luật Đất đai năm 1993; Điều 12 Luật Đất đai năm 2013; Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; các Điều 3, 10, 31, 32, 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai” của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về yêu cầu hủy Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình H; địa chỉ thường trú: 268/4B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B, đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 17,2m² (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh được giao tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/8/2018, người khởi kiện ông Nguyễn Đình H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm và công nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình H với lý do:

Quyết định của bản án sơ thẩm trái với quy định tại Điều 2 của Quyết định số 639/XDCB ngày 08/4/1982 của Ban xây dựng cơ bản Thành phố Hồ Chí Minh và trái với Điều 36 của Nghị định số 102/2014/ND-CP của Chính phủ, trái với phần 2 của Văn bản số 1606 của Tổng cục Địa chính.

Vi phạm thủ tục tố tụng hành chính, cản trở ông không thực hiện được quyền tố tụng của người khởi kiện.

Áp dụng Quyết định số 32/QĐ-UB ngày 23/01/1990 của UBND tỉnh Sông Bé cấp đất cho Trường Đại học Nông Lâm để giải quyết đất do ông sử dụng là đất thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh là không phù hợp với thực tế khách quan của vụ án. Áp dụng khoản 3.1 của Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh không đúng vì quyết định này chỉ giao cho Trường Đại học Nông Lâm sử dụng phần đất lộ giới theo hiện trạng mà Trường Đại học Nông Lâm đang sử dụng chứ không giao toàn bộ lộ giới rộng 120m cho trường này sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Nguyễn Đình H xác định vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, hủy Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 của Chủ tịch UBND quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Khu đất diện tích 17,2m² mà Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 của Chủ tịch UBND quận T đã áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Nguyễn Đình H khôi phục lại tình trạng trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm là đúng với diện tích, vị trí khu đất thực tế ông H đã có hành vi chiếm đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1, thuộc khu đất do Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh được giao tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Khu đất này không nằm trong hai khu đất mà bà Nguyễn Thị Thắm (vợ

ông H) đã có hành vi chiếm đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1 và đã bị Chủ tịch UBND quận T ban hành các quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà Thẩm khôi phục lại tình trạng trước khi vi phạm và trả lại các khu đất này. Vì thời điểm ông H và bà Thẩm chiếm đất làm 03 kiot khác nhau nên Chủ tịch UBND quận T phải ban hành 03 quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khác nhau theo đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về yêu cầu hủy Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 của Chủ tịch UBND quận T là đúng quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính.

Về kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình H:

Khu đất diện tích 17,2m² mà ông Nguyễn Đình H đang sử dụng làm chòi vá vỏ xe nằm trong lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1, thuộc khu đất do Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh được giao tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Văn bản số 2697/VPĐK-KTĐ ngày 24/02/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất này thuộc quyền sử dụng của UBND xã Tăng Nhơn Phú, quận T. Trong khi đó, ông H không chứng minh được nguồn gốc và quá trình sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về yêu cầu hủy Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 của Chủ tịch UBND quận T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình H nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình H do đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 17,2m² tại địa chỉ vi phạm: Khu đất thuộc đường, tờ bản đồ số 17 (tài liệu năm 2004), Quốc lộ 1, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc khu đất do Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh được giao tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh:

[2.1a] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Diện tích đất 17,2m² nêu trên có nguồn gốc do ông Vũ Văn Thiện nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Be và sau đó chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Đình H theo Giấy sang nhượng nhà đất ngày 15/02/1993. Tuy nhiên, giấy sang nhượng nhà đất này do ông Thiện và ông H tự lập, không có chứng thực của Ủy ban nhân dân các cấp và trong nội dung có ghi rõ: *Nếu sau này nhà nước giải tỏa thì ông H phải chịu*. Theo Giấy xác minh nguồn gốc đất ngày 09/6/2005 của UBND phường L, quận T thì đến năm 2004 ông Nguyễn Đình H xây dựng chòi vá vỏ xe trên khu đất này, phù hợp với lời trình bày xác nhận của ông H tại phiên tòa phúc thẩm.

[2.1b] Theo Văn bản số 2697/VPĐK-KTĐ ngày 24/02/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất tổ 10, 11, khu phố 5, phường L, quận T có quá trình đăng ký như sau: Sổ địa bộ trước năm 1975: Thuộc Đông Hòa xã (tỉnh B); Tài liệu 299/TTg: Khu đất thuộc một phần đường, xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức; Tài liệu 02/CT-UB: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 3, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện Thủ Đức; Tài liệu bản đồ năm 2004: Khu đất thuộc một phần đường, tờ bản đồ số 17, phường L, Quận T.

[2.1c] Tại Sổ mục kê ruộng đất tài liệu Chỉ thị 299/TTg do UBND xã Tăng Nhơn Phú lập ngày 30/7/1984 đối chiếu với Sổ đăng ký ruộng đất thì tại thời điểm năm 1984 phần đất này tại số 20, tổ 3, khu phố 6, phường L, quận T

thuộc thửa đất số 17, tờ số 02, thuộc quyền sử dụng của UBND xã Tăng Nhơn Phú, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, qua xem xét các tài liệu trên thể hiện ông Vũ Văn Thiện không kê khai, không có tên trong sổ mục kê, không được công nhận quyền sử dụng đất, nên không có cơ sở xác định khu đất 17,2m² trên có nguồn gốc do ông Thiện khai phá và sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai. Khu đất 17,2m² thuộc một phần đường, tờ bản đồ số 17, phường L, Quận T (Tài liệu bản đồ năm 2004) là đất lộ giới đường Quốc lộ 1A (nay là Quốc lộ 1) do Nhà nước trực tiếp quản lý.

[2.1d] Ngày 26/11/2003, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5155/QĐ-UB giao cho Trường Đại học Nông Lâm tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, cho đến khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch.

Tại Văn bản số 161/ĐHNL-QTVT ngày 18/01/2018 của Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh được giao tiếp quản toàn bộ đất cùng cơ sở vật chất và được công nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định giao đất số 32/QĐ-UB ngày 23/01/1990 của UBND tỉnh Sông Bé, Quyết định công nhận quyền sử dụng đất số 813/QĐĐĐ ngày 24/8/1993 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W740876 ngày 28/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đó xét thấy, việc ông H xây dựng chòi vá vỏ xe trên khu đất 17,2m² vào năm 2004 là sau thời điểm có quy hoạch lộ giới.

[2.1đ] Việc ông H xây dựng chòi vá vỏ xe trên khu đất 17,2m² như trên được Thanh tra xây dựng thuộc UBND phường L xác định là đã vi phạm trong xây dựng nên tiến hành lập Biên bản ngừng thi công xây dựng Công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 08/BB-TTCXD ngày 10/10/2008. Sau đó, được UBND phường L xử lý giải quyết như sau:

Ngày 11/10/2008, UBND phường L ban hành Quyết định về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 86/UBND-TTXD ngày 11/10/2008. Ngày 23/10/2008, UBND phường L ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình số 504/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 đối với ông H.

Ngày 13/4/2010, Thanh tra xây dựng thuộc UBND phường L tiếp tục lập Biên bản ngừng thi công xây dựng Công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 11/BB-TTCXD. Ngày 14/4/2010, UBND phường L ban hành Quyết định về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 67/UBND –TTXD. Ngày 27/4/2010, UBND phường L ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình số 205/QĐ-UBND đối với ông H.

Ngày 12/5/2017, UBND phường L lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 02/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đình H, do ông H đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp, không phải là đất ở, thuộc lộ giới đường Quốc lộ 1 do Nhà nước quản lý; diện tích 17,2m² đất (thuộc đường, tờ bản đồ số 17, Tài liệu đo đạc năm 2004); thời điểm lấn chiếm: Năm 2004.

Ngày 13/5/2017, UBND phường L có Văn bản số 291/UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Đình H.

[2.1e] Ngày 19/7/2017, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 4374/QĐ-KHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình H.

Chủ tịch UBND quận T xác định ông H đã có hành vi vi phạm hành chính, cụ thể là: *“Công trình xây dựng theo quy định của pháp luật phải có giấy phép xây dựng mà không có giấy phép xây dựng (diện tích 24,1m² thuộc chỉ giới đường đỏ Quốc Lộ 1A, thuộc khu đất do Trường Đại học Nông Lâm tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)”* là có căn cứ.

Trong khi đó, theo Quy định tạm thời số 639/XDCB ngày 08/4/1982 của Ban Xây dựng cơ bản thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành “Về lộ giới các trục đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” và ngày 30/9/1995, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6982/QĐ-UBND-QLĐT kèm Phụ lục lộ giới (quy định chỉ giới đường đỏ); trong đó tại Điều 3 có quy định: - *Nghiêm cấm những việc làm dưới đây trong phạm vi lộ giới đã được qui định: 1. Xây cất các nhà ở, kho tàng, cơ sở sản xuất, dịch vụ vv., kể cả những quán hàng tư nhân làm bằng tre, nứa, lá,”*...và tại Điều 5 quy định: - *Mọi hành vi vi phạm qui định trên đây sẽ tùy trường hợp nặng nhẹ để xử lý thích đáng theo các hình thức: phê bình, cảnh cáo, phạt vi cảnh, phạt tiền, buộc tháo dỡ ngay không bồi thường và truy tố trước pháp luật nếu nghiêm trọng”*.

Tuy nhiên, do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (thời điểm vi phạm được xác định là năm 2004) nên Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” buộc ông H khôi phục lại tình trạng của khu đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm là thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có căn cứ theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 2 Điều 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

[3] Qua xem xét các tài liệu do các đương sự cung cấp và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định, khu đất diện tích 17,2m² mà Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 của Chủ tịch UBND quận T đã áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Nguyễn Đình H khôi phục lại tình trạng trước khi vi phạm và trả lại diện tích đất ông H đã chiếm nêu trên không nằm trong hai khu đất mà bà Nguyễn Thị Thắm (vợ ông H) cũng bị Chủ tịch UBND quận T xác định có hành vi chiếm đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1 và đã ban hành các quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Thắm.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về yêu cầu hủy Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 của Chủ tịch UBND quận T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên được chấp nhận.

[6] Ông Nguyễn Đình H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 1112/2018/HC-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 156, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 6 Luật Đất đai năm 1993; Điều 12 Luật Đất đai năm 2013; Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; các Điều 3, 10, 31, 32, 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai” của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về yêu cầu hủy Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình H; địa chỉ thường trú 268/4B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B, đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 17,2m² (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh được giao tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đình H phải nộp 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2017/0047363 ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Đình H phải chịu 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2017/0049711 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 18 tháng 11 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh (1)
- Các đương sự (4)
- Lưu HS (1) VP (6) (PTHH-16)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh